TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 887/2023/HC-PT Ngày 28 tháng 9 năm 2023	
V/v "*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại, hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 56/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 02 năm 2023 "*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại, hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2022/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1185/2023/QĐPT-HC ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 11, khu phố 6, phường A, thành phố P, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn A, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố P, tỉnh K.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 448/GUQ-UBND ngày 25/9/2023 (có mặt))

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Quang L, chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc Toàn, chức vụ: Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 448/GUQ-UBND ngày 25/9/2023 (có mặt))

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Quang Lợi, chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mặt Trời P.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái Thị Phương H, chức vụ: Giám đốc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Sunhome P, khu phố 6, phường A, thành phố P, tỉnh K.

Người kháng cáo: người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện ông Nguyễn Văn C và người đại diện ông Trần Văn A trình bày:

Năm 1994 ông Nguyễn Văn C cùng ông Nguyễn Văn Chinh, ông Nguyễn Vũ Ngọc cùng nhận chuyển nhượng một khu đất của ông Nguyễn Văn T tại ấp 6 (nay là khu phố 6), phường A, thành phố P, tỉnh K. Do không có hộ khẩu tại P nên họ nhờ ông Phạm Văn P đứng tên trên hợp đồng. Sau khi nhận đất thì họ chia đất để sử dụng. Trong đó ông C sử dụng diện tích 5.948,8m^2 để trồng trọt hoa màu theo mùa. Phần đất chuyển nhượng của ông Thay có một cái ao, khi phân chia thì đất của ba người đều có một phần ao. Diện tích ao của ông C là 639,9 m^2.

Ngày 27/6/2014 UBND thành phố P ra quyết định số 3228/QĐ-UBND thu hồi đất diện tích 4.612,7m^2 và Quyết định số 3229/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 639,9 m^2 của ông C đều là đất trồng cây lâu năm để thực hiện dự án khu phức

hợp du lịch sinh thái Bãi Khem do Công ty TNHH một thành viên Mặt Trời P đầu tư. Diện tích đất ao không có quyết định thu hồi.

Sau khi thu hồi UBND thành phố P chỉ bồi thường cho ông C 4.612,7m^2 đất theo quyết định thu hồi số 3328/QĐ-UBND. Diện tích còn lại không bồi thường.

Ông C đã làm đơn khiếu nại, yêu cầu UBND thành phố P bồi thường diện tích đất 1.336,1 m^2 đất trong đó có 696,2 m^2 không có quyết định thu hồi.

Ngày 23/5/2018 Chủ tịch UBND thành phố P ra quyết định số 1695/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông C. Tại quyết định này xác định diện tích đất 1.336,1 m^2 ông C có thời điểm sử dụng từ năm 2005 nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo qui định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 25/5/2007.

Tại thời điểm khởi kiện ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố P.

- Buộc UBND thành phố P ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông C diện tích đất 639,9m^2 theo quy định của pháp luật.

- Buộc UBND thành phố P ban hành Quyết định thu hồi và Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C diện tích đất 696,2m^2 theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản đối thoại ngày 04/4/2022 đại diện người khởi kiện chỉ yêu cầu hủy Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố P. Không yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố P giải quyết khiếu nại lại. Ông C rút yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố P ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C diện tích đất 639,9m^2 và buộc UBND thành phố P ban hành quyết định thu hồi, quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C diện tích đất 696,2m^2 theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản số 657/UBND-NCPC ngày 25/10/2019, UBND thành phố P xác định:

Ông C có diện tích đất 5.948,8 m^2 nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu du lịch sinh thái Bãi Khem tại khu phố 6, phường A, thành phố P. Theo phương án ông C có diện tích đất 4.612,7 m^2 (nằm trong diện

tích đất 5.948,8 m^2) được bồi thường, hỗ trợ quyền sử dụng đất do có quá trình sử dụng từ trước năm 1994.

Diện tích đất 1.336,1m^2 không được bồi thường. Nguồn gốc diện tích đất 1.336,1m^2 trước năm 2005 ông C chưa sử dụng. Năm 2005 ông C vào diện tích đất này sử dụng cho đến khi nhà nước qui hoạch.

Ngày 27/6/2014 UBND thành phố P ra quyết định số 3228/QĐ-UBND và Quyết định số 3229/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 5.252,6 m^2 đối với ông C, phần diện tích 696,2 m^2 (nằm trong diện tích đất 1.336,1 m^2 đang khiếu nại) không ban hành quyết định thu hồi đất.

Sau khi thu hồi đất UBND thành phố P không bồi thường đối với diện tích đất 1.336,1 m^2 nên ông C khiếu nại.

Ngày 23/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố P ra quyết định số 1695/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông C: Không thừa nhận nội dung khiếu nại của ông C.

Việc UBND thành phố P không bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 1.336,1m^2 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định só 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007.

Do vậy, quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông C là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh K bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Mặt Trời P đã nhận thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có văn bản trả lời, cũng không tham gia tố tụng.

Tại Bản án số 64/2022/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K đã quyết định:

Căn cứ các Điều 158, 173, 193 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 38 Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

Hủy Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C. Chủ tịch UBND thành phố P không phải giải quyết khiếu nại lại.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc buộc UBND thành phố P ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C diện tích đất 639,9m^2 và buộc UBND thành phố P ban hành quyết định thu hồi, quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C diện tích đất 696,2m^2 theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/7/2022, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Huỳnh Quang Hưng kháng cáo theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Trần Quang L người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố P và ông Nguyễn Lê Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc hủy Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của ông C, với các lý do: Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Văn C là chưa phù hợp với thực tế; UBND thành phố P không ban hành quyết định thu hồi đất đối với diện tích 696,2m^2 thuộc dự án Khu phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem tại khu phố 6, phường A, thành phố P, tỉnh K đối với ông Nguyễn Văn C vì phần diện tích này là do Nhà nước quản lý.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Văn A đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, Người Ủy ban nhân dân thành phố P kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố P, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà phúc thẩm, Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Phương H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện:

Tại Đơn khởi kiện ngày 20/11/2018 (BL số 01, 02), ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại đối với ông C; Buộc UBND thành phố P ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông C đối với diện tích 639,9m^2 đất; Buộc UBND thành phố P ban hành quyết định thu hồi và quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C đối với diện tích 696,2m^2 đất theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản đối thoại ngày 04/4/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của người khởi kiện chỉ yêu cầu hủy Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại đối với ông C; không yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố P giải quyết khiếu nại lại. Ông C rút yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố P ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C đối với diện tích 639,9m^2 đất và buộc UBND thành phố P ban hành quyết định thu hồi, quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C đối với diện tích 696,2m^2 đất. Đồng thời, người khởi kiện trình bày, sau khi Tòa án giải quyết xong vụ kiện này, ông C sẽ làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 3229/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND thành phố P.

Xét thấy, Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 nêu trên được ban hành trên cơ sở giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C về các yêu cầu buộc UBND thành phố P ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C đối với diện tích 639,9m^2 đất (phần đất này đã có Quyết định thu hồi đất số 3229/QĐ-UBND ngày 27/6/2014) và buộc UBND thành phố P ban hành quyết định thu hồi, quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C đối với diện tích 696,2m^2 đất.

Như vậy, Quyết định thu hồi đất số 3229/QĐ-UBND ngày 27/6/2014, hành vi UBND thành phố P không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C đối với diện tích 639,9m^2 đất và hành vi UBND thành phố P không ban hành quyết định thu hồi, quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C đối với diện tích 696,2m^2 đất có liên quan trực tiếp đến Quyết định giải quyết khiếu nại số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 (đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính này).

Mặc dù, người khởi kiện có ý kiến rút một phần yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1695/QĐ-UBND. Tuy nhiên, khi xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của quyết định bị khởi kiện, Tòa án cần phải xem xét tính hợp pháp của tất cả các quyết định hành chính, hành vi hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và quyết định hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố P mà không xem xét cũng như không tuyên hủy các quyết định hành chính, hành vi hành chính có liên quan còn lại là có thiếu sót và vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 191, Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1695/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 và tuyên Chủ tịch UBND thành phố P không phải giải quyết khiếu nại lại, là vượt quá thẩm quyền của Hội đồng xét xử vì thẩm quyền giải quyết khiếu nại là của Chủ tịch UBND thành phố P theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011, trên cơ sở có đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện xác định diện tích ao của ông Nguyễn Văn C là **639,9m^2**. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận định: *"Căn cứ vào biên bản đo đạc ngày 22/12/2015 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P thì diện tích **696,2m^2** nằm trong khuôn viên thửa đất mà ông C xác định nhận chuyển nhượng của ông Thay năm 1994. Biên bản ghi rõ là ao cá"*. Như vậy, cần phải xác minh làm rõ lại diện tích chính xác của ao cá mà ông C đang khiếu nại có diện tích là bao nhiêu.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm và trong chính quyết định giải quyết khiếu nại, người bị kiện đều xác định: Việc UBND thành phố P không bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 1.336,1m^2 (trong đó có phần diện tích 696,2m^2 không ban hành quyết định thu hồi đất) là căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ (đất lấn chiếm sử dụng sau năm 2004 nên không được bồi thường). Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận định: *"Tại quyết định giải quyết khiếu nại và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Chủ tịch UBND thành phố P không xác định được vì sao không ra Quyết định thu hồi đất diện tích 696,2m^2 ông C đang sử dụng"*, là đánh giá chưa chính xác, khách quan các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Về nguồn gốc diện tích 1.336,1m^2 đất ông Nguyễn Văn C khiếu nại yêu cầu được thu hồi, bồi thường:

Ông C có diện tích 5.948,8m^2 đất nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án khu du lịch sinh thái Bãi Khem tại Khu phố 6, phường A, thành phố P, tỉnh K do Công ty TNHH Mặt Trời P thực hiện. Theo phương án ông C có diện tích 4.612,7m^2 đất (nằm trong diện tích 5.948,8m^2 đất) được bồi thường, hỗ trợ quyền sử dụng đất do có quá trình sử dụng từ trước năm 1994.

Đối với diện tích 1.336,1m^2 đất (trong đó có phần diện tích 696,2m^2 không ban hành quyết định thu hồi đất), UBND thành phố P thì cho rằng ông C lấn chiếm sử dụng từ năm 2005; người khởi kiện thì cho rằng diện tích đất này nằm trong phần diện tích đất đã mua của ông Nguyễn Văn T từ năm 1994. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai của ông Thay cho rằng có bán phần diện tích đất này cho ông C năm 1994, là chưa đủ căn cứ xác định về nguồn gốc sử dụng đất.

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Đối với diện tích 639,9m^2 đất theo Công văn số 186/TTKT-KT của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường ngày 05/11/2020 thì diện tích 1.336,1m^2 đất nằm ngoài diện tích cấp giấy cho Công ty TNHH Mặt Trời P và cho đến nay người bị kiện không ban hành quyết định thu hồi, chưa tiến hành cưỡng chế nên diện tích ao vẫn thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn C. Trong khi phía UBND thành phố P thì xác định toàn bộ diện tích 5.948,8m^2 nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án khu du lịch sinh thái Bãi Khem do Công ty TNHH Mặt Trời P thực hiện, việc không ban hành quyết định thu hồi, bồi thường là do diện tích đất này bị lấn chiếm sử dụng sau năm 2004. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cần xác minh làm rõ diện tích 1.336,1m^2 đất đang khiếu nại có thuộc Dự án khu du lịch sinh thái Bãi Khem hay không.

[2.5] Xét thấy, việc xác minh, thu thập chứng cứ trước khi xét xử là cần thiết nhằm giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, triệt để mà cấp phúc

thẩm không thể thực hiện được trong quá trình xét xử phúc thẩm; đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng khác về thủ tục tố tụng như đã nêu ở trên. Do đó, cần thiết phải hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh K để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố P; Hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh K để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh K;

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2022/HC-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh K không phải chịu. Hoàn lại cho Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh K 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo Biên lai thu số 0009846 ngày 10/8/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh K;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Cục THADS tỉnh K;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh